

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2026

V/v “Tranh chấp của nam, nữ chung
sống với nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Mười

Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1
- Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.
Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số:
327/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 2239/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm
2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Kim O, sinh năm: 1985, (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm B, phường T, tỉnh C.

Căn cước số 096185019530, Bộ Công an cấp ngày 13/5/2025.

Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm: 1978, (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm T, phường L, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn P chung sống với nhau năm 2000, không
có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh
mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Chị và
anh P không còn sống chung với nhau cách nay khoảng 08 năm. Nay chị xác định
tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn
nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Văn Linh, sinh ngày 03/3/2001 và Lê Thanh Thảo, sinh ngày 19/7/2006. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn P đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh P chung sống với nhau năm 2000, không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của anh chị đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: hôn nhân của chị O và anh P không đăng ký kết hôn nên anh chị không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Văn Linh, sinh ngày 03/3/2001 và Lê Thanh Thảo, sinh ngày 19/7/2006. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Võ Kim O và anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn Linh, sinh ngày 03/3/2001 và Lê Thanh Thảo, sinh ngày 19/7/2006. Hiện các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Kim O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003888 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trương Thanh Quốc

